TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **257**/2023/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

Chị Trần Mộng A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Mộng A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, thị trấn Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 12/3/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh T và chị A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho anh T và chị A thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 01 con chung là Trần Thiên P, sinh ngày 10/12/2015. Sau khi ly hôn, hai bên thoả thuận, chị A được trực tiếp nuôi con chung là Trần Thiên P, sinh ngày 10/12/2015. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị A cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T và chị A phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Trần Mộng A.

- Về con chung: Chị A được trực tiếp nuôi con chung là Trần Thiên P, sinh ngày 10/12/2015. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, cha mẹ có thể thoả thuận mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị A cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh T và chị A phải chịu nhưng anh chị thỏa thuận trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003858 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND P. B, TT. Ngã Năm, ST;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu

Lê Trần Phương Thảo